

Những kết quả ban đầu từ chương trình hỗ trợ nông dân chia sẻ, ứng dụng điển hình, kinh nghiệm và kỹ thuật tiến bộ vào sản xuất và đời sống huyện Điện Biên Tỉnh Điện Biên

Vũ Văn Liết
Ngô Đức Minh
Nguyễn Lân Bàng

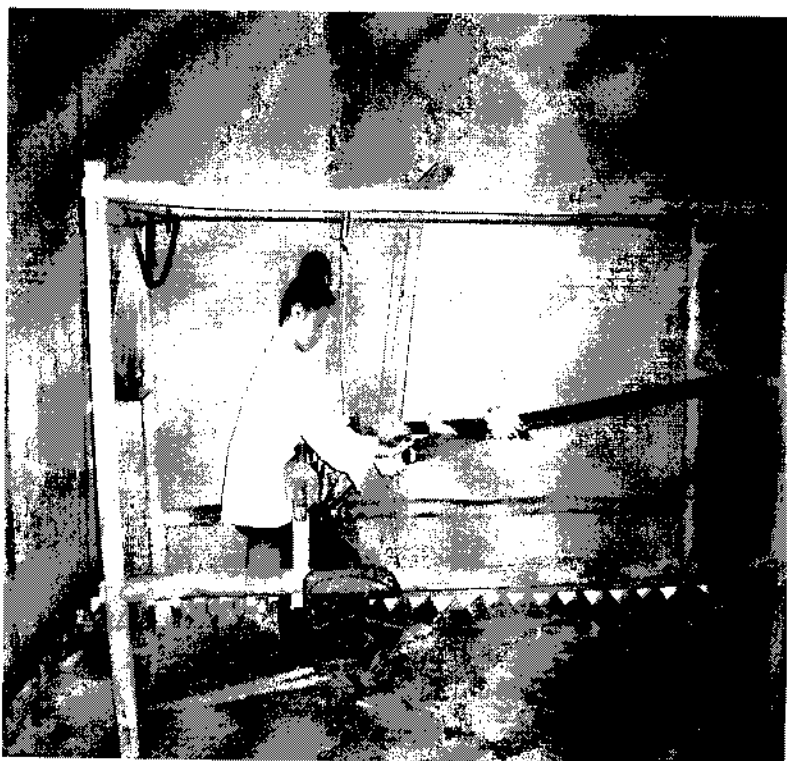
Giới thiệu

Người nông dân vùng núi Tây Bắc nói chung và huyện Điện Biên nói riêng, có điều kiện kinh tế xã hội và điều kiện tự nhiên khó khăn như giao thông không thuận lợi, thu nhập thấp, thiếu thông tin. Trong đó thiếu kiến thức khoa học kỹ thuật và thị trường là một nguyên nhân quan trọng dẫn đến nghèo đói, nạn phá rừng và suy kiệt nguồn tài nguyên thiên nhiên.



Người phụ nữ Mông này không hiểu vì sao cây đào nhà mình năm nay không ra hoa? chị không biết hỏi ai? và cũng không biết đi đâu để hỏi. Như vậy năm nay chị mất đi một nguồn thu nhập cho gia đình, nếu sản xuất trồng trọt, chăn nuôi của gia đình đều lâm vào tình trạng này có lẽ sự nghèo đói sẽ tăng lên.

Chị Quang Thị Hoa dân tộc Thái đang dệt thổ cẩm, một nghề truyền thống của dân tộc mình, nhưng khi được hỏi chị dệt để làm gì? chị trả lời dệt để dùng thôi, nếu bán được thì mình sẽ dệt nhiều để bán đi mua gạo, mua dầu mắm hay sách vở cho con đi học.

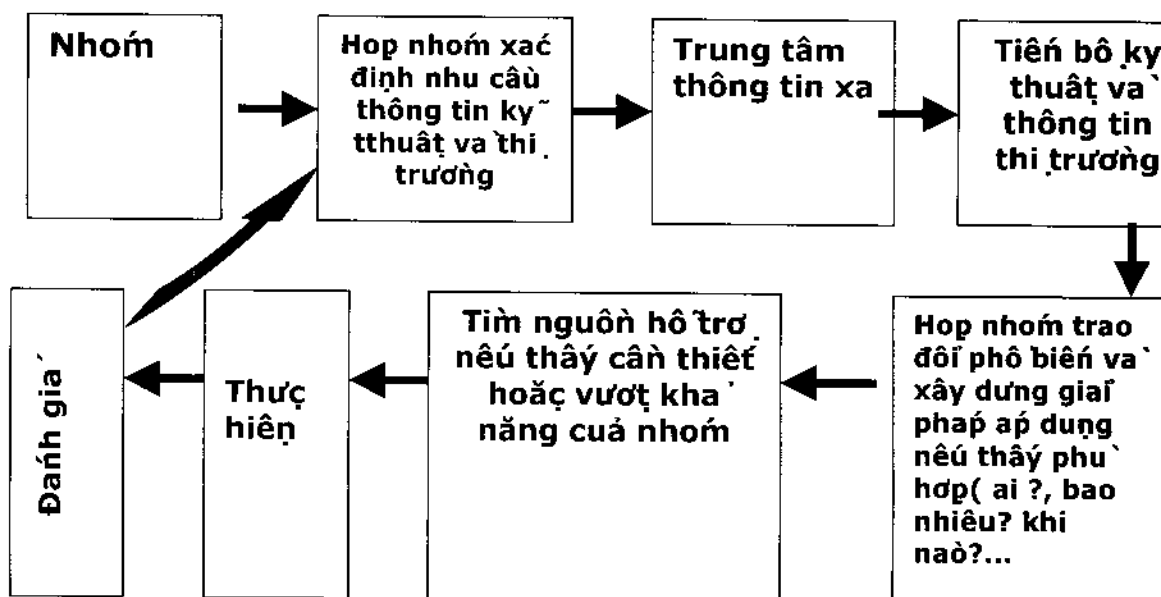


Từ những minh chứng trên cho thấy rằng nguyên nhân nghèo đói có nhiều nhưng hai nguyên nhân cơ bản rất quan trọng đó là người nghèo thiếu thông tin kỹ thuật và thị trường. Nghèo đói cũng là nguyên nhân của suy kiệt nguồn tài nguyên rừng do hai nguyên nhân chính là : Người dân khai thác sản phẩm rừng để bán phục vụ nhu cầu đời sống hàng ngày và mở thêm nương rẫy để đáp ứng nhu cầu lương thực hàng ngày của người dân. Không thể có nông lâm kết hợp khi người dân còn đói, cũng không thể có nông lâm kết hợp khi người dân sản xuất ra sản phẩm nông nghiệp không bán được trong khi sản phẩm gỗ khai thác từ rừng lại có thể bán rất thuận lợi.

Xuất phát từ tình hình thực tế nêu trên, chương trình hỗ trợ nông dân chia sẻ, ứng dụng điển hình, kinh nghiệm và kỹ thuật tiến bộ vào sản xuất và đời sống huyện Điện Biên Tỉnh Điện Biên được hình thành nhằm các mục tiêu chính như sau:

- i Giúp người dân có điều kiện học hỏi và chia sẻ thông tin về các điển hình, kinh nghiệm và kỹ thuật tiến bộ sản xuất nông nghiệp ổn định nguồn lương thực
- ii Giúp người dân có điều kiện học hỏi và chia sẻ thông tin về kỹ thuật tiến bộ và thị trường sản phẩm hàng hóa nông nghiệp, nghề truyền thống và dịch vụ để nâng cao thu nhập.
- iii Giúp người dân, cán bộ chuyên môn và chính quyền địa phương, các nhà khoa học có điều kiện học hỏi và chia sẻ thông tin về các điển hình, kinh nghiệm và kỹ thuật tiến bộ sản xuất nông nghiệp ổn định nguồn lương thực và thị trường hàng hóa dịch vụ trong nông nghiệp

Mô hình hỗ trợ nông dân chia sẻ, ứng dụng điển hình, kinh nghiệm và kỹ thuật tiến bộ vào sản xuất và đời sống huyện Điện Biên Tỉnh Điện Biên



Kết quả hỗ trợ nông dân chia sẻ, ứng dụng điển hình, kinh nghiệm và kỹ thuật tiến bộ vào sản xuất và đời sống huyện Điện Biên Tỉnh Điện Biên 2000 -2003

1. Thiết lập nguồn thông tin kỹ thuật và thị trường cho người nông dân Miền núi

Những thông tin kỹ thuật và thị trường đã có nhiều kênh cung cấp nhưng khó khăn với người nghèo vùng sâu vùng xa đó là:

Thông tin không phù hợp với nhu cầu của họ, bởi vì người nghèo, dân tộc đặc biệt phụ nữ nghèo có nhu cầu rất khác biệt với nhu cầu chung của cộng đồng. Một ví dụ khi đánh giá nhu cầu có sự tham gia tại bản Tin Tộc xã Mường Pồn huyện Điện Biên. Nhu cầu chung của nông dân trong bản là giống lúa mới năng suất cao, nhưng người phụ nữ nghèo nhất bản là Lò Thị Soi - Tuổi 35 – lại mong muốn của chị chỉ là giống lúa bao thai và có lợn để nuôi. Những người khá giả hơn trong bản có nhu cầu trồng ngô lai, nuôi cá, lợn nái. Trong khi Bà Giảng Thị Sống một phụ nữ nghèo bản Huổi Chồn nói không dám nhận lợn nuôi vì sợ không trả vốn được mà chỉ nhận vay giống lúa và phân bón. Như vậy thông tin kỹ thuật cho nông dân miền núi là rất đa dạng và thông tin kỹ thuật và thị trường cho người nghèo không giống như thông tin chung cho mọi người dân. Điều đó cho thấy cần có những kênh và thông tin về kỹ thuật cũng như thị trường phù hợp hơn để người nghèo có thể tiếp cận, áp dụng vươn lên hòa nhập cộng đồng.

Phương thức và hình thức thông tin cũng rất khác biệt đối với người nghèo và thông tin chung cho cộng đồng, bởi vì đa số người nghèo văn hoá thấp, mặc cảm với hoàn cảnh, khác biệt về ngôn ngữ nên họ khó tiếp nhận được thông tin trên các phương thức truyền thông chung. Họ cần thông tin đơn giản, sử dụng hình ảnh mô tả, ít chữ, chữ to và có thể lặp lại nhiều lần và tăng cường hoặc dựa trên kiến thức bản địa là rất quan trọng. Đồng thời nếu được nông dân khác truyền tin bằng ngôn ngữ và hoàn cảnh như họ hiệu quả truyền tin sẽ thu được hiệu quả cao hơn.

Nhóm nông dân sở thích thông tin và thị trường đã được hình thành dựa trên sự hình thành các trung tâm thông tin dự liệu tại xã Thanh Nưa và xã Thanh An huyện Điện Biên tỉnh Điện Biên với mục đích:

- Người nghèo đặc biệt là phụ nữ nghèo có thể tiếp cận và có được tất cả các thông tin kỹ thuật và thị trường mà họ cần.
- Tạo cho người dân có điều kiện chia sẻ thông tin cho nhau trong cộng đồng hoặc với các cộng đồng khác
- Trao đổi và thông tin thị trường mua giống, bán sản phẩm, mua vật tư
- Đáp ứng đa dạng hơn về nhu cầu thông tin cho người nghèo, phụ nữ nghèo
- Người nghèo tự chủ hơn trong vươn lên xóa đói giảm nghèo

Bước đầu được sự hỗ trợ thành lập các Trung tâm thông tin tại xã, trung tâm thông tin gồm có tất cả thông tin kỹ thuật và thị trường, ngoài ra còn có các thông tin khác như văn hóa, y tế, giáo dục cung cấp cho người dân. Thử nghiệm hai trung tâm thông tin tại xã Thanh Nưa và xã Thanh An huyện Điện Biên.

Các bước xây dựng trung tâm thông tin

Xây dựng cơ sở dữ liệu thư viện điện tử hiện tại có 14 020 tài liệu liên quan đến phát triển nông thôn, cơ sở dữ liệu phim áp dụng tiến bộ kỹ thuật hiện tại có 143 phim, cơ sở dữ liệu chuyên gia và tổ chức tư vấn kỹ thuật của nhà nước hiện tại có 2305 chuyên gia và 683 tổ chức

Đào tạo cán bộ sử dụng tra cứu cung cấp thông tin cho người dân

Xây dựng quy chế lấy thông tin và trao đổi thông tin

Hướng dẫn các nhóm sở thích lấy thông tin và thảo luận thông tin

- i Xác định nhu cầu
- ii Lấy thông tin
- iii Thảo luận quá trình áp dụng
- iv Trợ giúp áp dụng thông tin
- v Đánh giá kết quả áp dụng và xác định nhu cầu mới



Trung tâm thông tin xã Thanh Nưa huyện Điện Biên

Thông tin kỹ thuật và thị trường được cập nhập vào cơ sở dữ liệu tại trung tâm thông tin xã để cung cấp cho người dân

Như đã trình bày ở phần trên về nhu cầu thông tin của người dân miền núi Tây Bắc, đặc biệt là người dân nghèo, phụ nữ nghèo dân tộc ít người. Các loại thông tin kỹ thuật và thị trường được đưa vào trung tâm như sau:

- Thông tin chung đã được công bố tại các tạp chí, sách , báo
- Quy trình kỹ thuật
- Quy trình kỹ thuật được bản địa hóa
- Kinh nghiệm sản xuất của những người nông dân sản xuất giỏi
- Các loại Poster kỹ thuật
- Phim khoa học
- Phong tục tập quán
- Văn hóa dân tộc
- Sức khỏe
- Giáo dục
- Khoa học

Điều quan tâm là chúng tôi đã tiến hành xây dựng 2 bộ Poster kỹ thuật về trồng trọt , chăn nuôi, bản địa hóa 110 quy trình kỹ thuật với phương pháp xây dựng quy trình kỹ thuật có sự tham gia của người dân, tổng kết 560 kinh nghiệm sản xuất giỏi nhập vào trung tâm thông tin để người dân khác học tập nhân rộng.

Thông tin kỹ thuật cho nông dân được thực hiện trên nguyên tắc đơn giản, dễ áp dụng, dễ nhớ đối với người nghèo văn hóa thấp. Quy trình kỹ thuật được xây dựng thông qua thảo luận với nhóm nông dân nên nó được địa phương hóa phù hợp với điều kiện tự nhiên, ngôn ngữ và tập quán canh tác của địa phương.

2. Nhóm nông dân chia sẻ, ứng dụng điển hình, kinh nghiệm và kỹ thuật tiến bộ vào sản xuất và đời sống là cơ hội để người dân tiếp cận thông tin kỹ thuật và thị trường đồng thời là cơ sở để phát triển nông lâm bền vững.

Kết quả sau 3 năm người dân đã nhận thấy lợi ích của tham gia nhóm sở thích và số nhóm sở thích và nông dân tham gia nhóm ngày càng tăng , đến năm 2003 số nhóm sở thích đã hình thành là 186 nhóm với 2580 hộ nông dân tham gia. Điều này cho thấy tính phù hợp và hiệu quả của nhóm sở thích thông tin kỹ thuật và thị trường.

Bảng 1: Số nhóm nông dân sở thích qua 3 năm

tt	X	Số năm sẽ thực	Số nông dân tham gia
1	Thanh An	22	310

2	Mêng Ph"ng	35	398
3	Nµ TÊu	43	275
4	Mêng Pân	24	615
5	Thanh Na	36	482
6	Thanh X-ng	26	500
	Tæng sề	186	2580

Hình thức nhóm sở thích cũng khác nhau theo nhu cầu của người dân, nó xuất phát từ điều kiện kinh tế xã hội lao động, tiền vốn mà nông dân có mong muốn tham gia vào nhóm sở thích kỹ thuật và thị trường phù hợp. Một số nông dân tham gia vào 2 – 3 nhóm khác nhau.

Bảng 2: Các loại nhóm nông dân sở thích kỹ thuật và thị trường

Nhóm sở thích	Số lượng
Nhóm nông dân sở thích nuôi lợn thịt	45
Nhóm nông dân sở thích nuôi lợn nái	20
Nhóm nông dân sở thích nuôi vịt	1
Nhóm nông dân sở thích nuôi gà	12
Nhóm nông dân sở thích nuôi cá	10
Nhóm nông dân sở thích nuôi trâu bò	3
Nhóm nông dân sở thích nuôi dê	8
Nhóm nông dân sở thích thâm canh lúa	18
Nhóm nông dân sở thích thâm canh đậu tương	10
Nhóm nông dân sở thích thâm canh ngô	27
Nhóm nông dân sở thích thâm canh lạc	2
Nhóm nông dân sở thích IPM	26
Nhóm nông dân sở thích nuôi tằm	4
Tổng số nhóm sở thích	186

Nhóm nông dân sở thích ngoài tập trung vào phát triển sản xuất nông nghiệp họ còn có nội dung, quy chế hoạt động cụ thể. Trong những nội dung đó đã được nông dân gắn kết việc bảo vệ rừng, đảm bảo nguồn nước cho sản xuất và chăn nuôi của nhóm. Đây là một tác động tích cực của hình thức nhóm sở thích đến hệ thống nông – lâm bền vững ở khu vực miền núi phía Bắc.

3. Những thông tin kỹ thuật và thị trường nhóm sở thích đã tiếp nhận và áp dụng

Thông tin kỹ thuật thâm canh lúa

Năm 2000 thành công của việc thử nghiệm trồng giống bao thai nguyên chủng thay thế cho giống bao thai nhân dân đã sử dụng lâu, thoái hóa đã nâng năng suất tăng trên 30 % so với cũ. Kết quả thử nghiệm tại 5 bản xã Mường Pôn cho thấy rằng giống lúa bao thai nguyên chủng đã nâng cao năng suất từ 37 kg đến 210 kg/1000m² so với giống bao thai cũ trong cùng một điều kiện, điều đó chứng tỏ rằng giải pháp trên là đúng. Các nhóm nông dân thảo luận tại bản Cò Chạy, Mường Pôn, Bản Lĩnh, Tân Tộc và Huổi Chan I đều đánh giá giống bao thai mới năng suất cao, ít sâu bệnh hơn giống bao thai cũ và mong muốn mở rộng diện tích trong vụ mùa 2001.

Giống bao thai nguyên chủng phù hợp với địa phương vì :

- Nó có năng suất ổn định

- Thích nghi cao với điều kiện địa phương
- Đòi hỏi đầu tư thâm canh trung bình nên thích hợp với những vùng nhân dân còn nghèo và kỹ thuật canh tác còn ở mức thấp
- Giống bao thai có chất lượng tốt
- Nhân dân còn sử dụng phổ biến là giống bao thai chưa có điều kiện chuyển đổi giống khác do vậy khó có giống cùng tra thay thế nó

Khả năng nhân rộng

- Do nó có tính phù hợp cao nên có khả năng nhân rộng phạm vi áp dụng, điều này được chứng minh sau khi thu hoạch các hộ khác trong cộng đồng đã đến đổi để làm giống cho vụ sau. Đến thời điểm đánh giá 100% lượng giống đã đổi hết nhưng vẫn còn nhiều hộ có mong muốn nhưng chưa được đổi giống yêu cầu dự án giúp đỡ.
- Giống bao thai là giống thuần nhân dân có thể tự giữ lại để giống vài vụ mà không phải đi mua giống nên phù hợp với những hộ nghèo

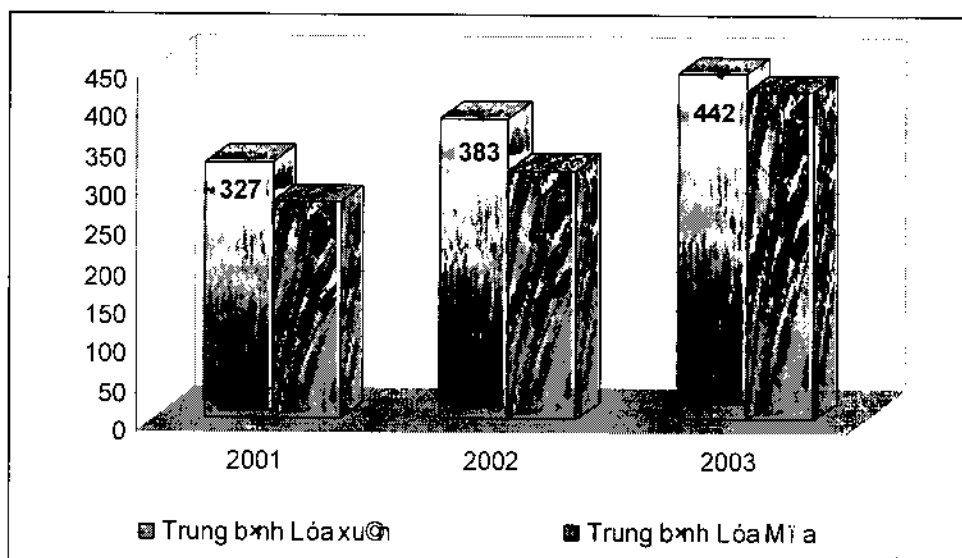
Tiếp tục những năm 2002 và 2003 thử nghiệm giống lúa Q5, Khang Dân, tép lai và VL 20 hiện nay 2 giống có diện tích mở rộng toàn bộ các thôn bản là Q5 và Khang dân. Bên cạnh tư vấn về giống và kỹ thuật với sự tư vấn đồng bộ như thâm canh, phân bón, bảo vệ thực vật đã giúp năng suất lúa của các thôn bản không ngừng tăng lên qua các năm.

Giống lúa IR352 là giống lúa nếp thích hợp với người Thái quả thử nghiệm vụ xuân 2001 năng suất ở Mường Pồn cao (45 – 50 tạ/ha) hơn hẳn nếp địa phương, nhưng ở Mường Phăng cấy muộn khi trời gặp mưa nên lép hạt và đen hạt

Giống lúa tép lai được thử nghiệm ở Nà Tấu là giống chịu rét nên thử nghiệm ở vụ xuân với các xã vùng ngoài; đây là một thành công vì giống chịu rét và cho năng suất cao 40 tạ/ha. Ông Vàng A Páo khuyến nôngban Nà Pen I nói “ *Nông dân nhóm IPM của Nà Pen ai cũng muốn trồng tép lai như Hua Rốm*”

Những thử nghiệm thành công đã được hoàn chỉnh quy trình theo phương pháp có sự tham gia đưa vào trung tâm thông tin để cung cấp cho người dân. Đến năm 2003 đã được các nhóm sở thích thâm canh lúa của xã Mường Pồn, Mường Phăng và Nà Tấu áp dụng thông tin kỹ thuật này với 329 nông dân tham gia. Năng suất lúa tăng lên nhờ áp dụng thông tin kỹ thuật minh họa bằng đồ thị 1

Năng suất lúa trung bình qua 3 năm của các nhóm sở thích



Kết quả thảo luận đánh giá của các nhóm nông dân và phòng vấn hộ tại bản Mường Pồn cho thấy: nếu được tập huấn áp dụng thông tin kỹ thuật, đầu tư thêm phân bón thâm canh đã đẩy năng suất tăng bình quân 80 kg thóc trên 1000m², ở bản Cò Chạy tăng năng suất 70 kg /1000m², bản Lính 46 kg/1000m², bản Tin Tốc 100 kg/1000m², Bản Huổi Chan I là 27 kg/1000m². Tính bình quân tác động của giải pháp này đã giúp tăng năng suất lúa lên 136,9%.

Thông tin kỹ thuật thâm canh đậu tương một giải pháp nâng cao hiệu quả và kéo dài chu kỳ khai thác nương rẫy hạn chế phá rừng

Thử nghiệm thông tin kỹ thuật trồng đậu tương DT84 cũng với mục tiêu là chuyển từ đất chỉ cấy một vụ lúa mùa sang trồng hai vụ trên năm với công thức đậu tương – lúa mùa. Kết quả đậu tương DT 84 trên đất một vụ đã thu được thành công lớn ở Thanh An, Cò Pục Thanh Nưa và Nà Tấu năng suất từ 15 đến 18 tạ /ha nhân dân đã đặc biệt quan tâm đến giống này là một thành công lớn chuyển một vụ thành 2 vụ.

Đậu tương DT84 thất bại ở một số bản của Nà Tấu, Thanh Xương và Thanh Nưa và Mường Pồn nguyên nhân do hạn đầu vụ, mưa cuối vụ và diện tích quá nhỏ bị chuột phá hoại. Kinh nghiệm thành công và thất bại cũng được tổng kết thành quy trình hướng dẫn cho người dân. Từ 2 ha thử nghiệm đậu tương DT 84 năm 2000 vụ thu đông năm 2001 đã mở rộng lên 12,7 ha đậu tương DT 84 trên nương sau vụ ngô ở các bản H'Mông, Khơ Mú và được duy trì ở nhiều bản về thâm canh 2 vụ trên nương trên năm.

Kết quả trên đã nâng cao năng suất cây trồng trên nương, cải tạo đất và kéo dài chu kỳ canh tác một nương hạn chế phát nương làm rẫy của người H'Mông các bản vùng sâu vùng xa. Khi không có luân canh cây họ đậu thời gian khai thác một nương tối đa là 8 – 10 năm, thời gian canh tác lúa 2 năm, canh tác ngô 2 năm nay đã kéo dài thời gian canh tác lúa và ngô được 3 – 4 năm. Kết quả này rất có ý nghĩa trong canh tác nông lâm kết hợp bền vững.



Đậu tương DT 84 cho người Khơ Mú

Thông tin kỹ thuật thâm canh ngô lai đã tăng năng suất và kéo dài chu kỳ canh tác ngô trên nương.

Thử nghiệm áp dụng thông tin kỹ thuật trồng ngô LVN24 trên nương với mục tiêu trồng hai vụ/năm đối với nương. Giống ngô LVN24 ngắn ngày, năng suất cao có thể thu hoạch trước giống ngô địa phương 01 tháng và kịp trồng đậu tương vụ thu đông. Nông dân cũng được cung cấp thông tin chất lượng ngô đặc biệt là màu sắc phù hợp với thị trường tiêu thụ ngô hiện nay.

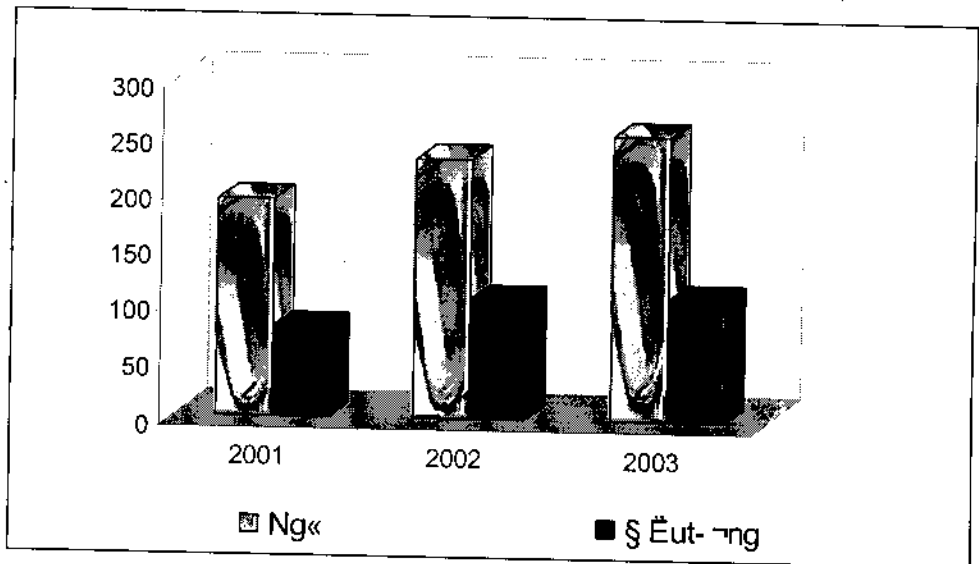
Thành công này mở ra triển vọng mới giúp đỡ nông dân các bản không có ruộng nước như H'Mông và K'Mú có thể tăng sản lượng lương thực xóa đói giảm nghèo. Cây ngô lai đã được người nông dân chấp nhận và rất nhiều triển vọng. *Một ví dụ ông Cứ A Lậu nhóm trưởng nhóm sơ thích trồng ngô bản Lọng Hảy nói "Ngô tốt lắm mỗi hộ trồng 500 m², nhiều cây hai bắp bây giờ huyện và AAV bảo làm gì chúng tôi cũng làm theo" Nói tại buổi giao ban các nhóm sơ thích ngày 12/6/2001*

Thử nghiệm ngô trên nương là thay đổi công thức luân canh trên đất dốc. Trước đây nông dân chỉ trồng một vụ ngô từ tháng 3 thu hoạch vào tháng 8 - 9 hàng năm như thế chưa tận dụng đất đai để tạo ra sản lượng cao trên một đơn vị diện tích. Nay thay đổi từ một vụ thành 2 vụ đó là trồng vụ ngô tháng 3 đến đầu tháng 8 thu hoạch sẽ trồng tiếp một vụ lạc hay đậu tương thu đông nữa.

Ngô	Bò hoa
Ngô	đậu

Năng suất ngô và đậu tương đều tăng khi số hộ được tiếp nhận thông tin kỹ thuật và thị trường như minh họa bằng đồ thị 2

**Đồ thị 2: Năng suất ngô và đậu tương diễn biến qua ba năm
(Số liệu trung bình của 64 bản tháng 7 năm 2003)**

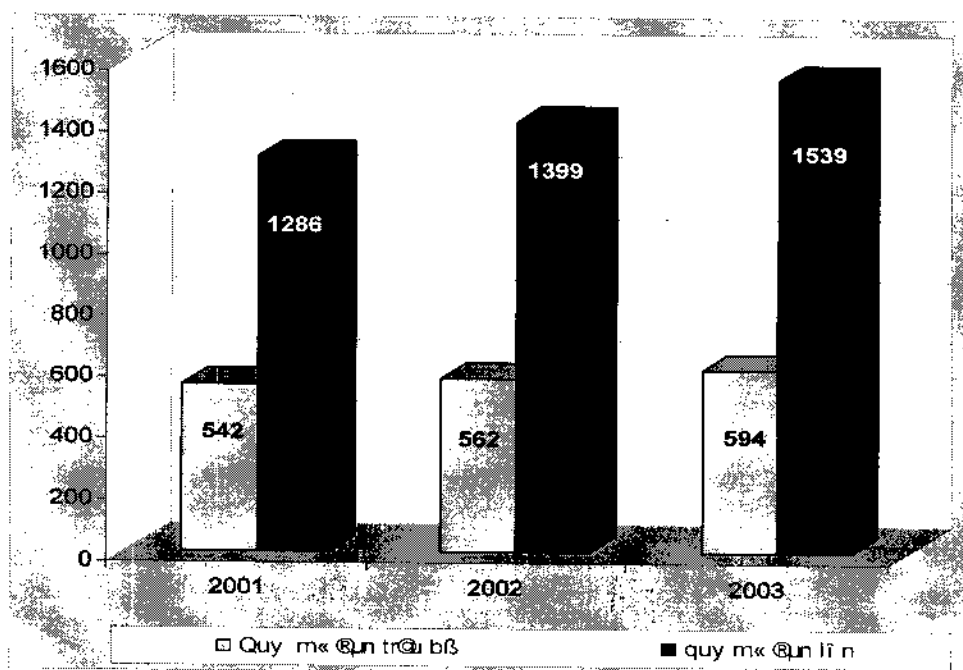


Thông tin kỹ thuật nuôi lợn thịt

Để hỗ trợ áp dụng thông tin kỹ thuật phát triển chăn nuôi hai loại thông tin kỹ thuật được cung cấp đó là kỹ thuật thú y phòng bệnh gia súc và kỹ thuật chăn nuôi. Thông tin về thị trường chủ yếu cung cấp cho dân là nguồn giống tốt và nguồn thuốc phòng bệnh gia súc. Khi nông dân áp dụng kỹ thuật đã được hỗ trợ vay vốn quay vòng bằng lợn giống tại bản Huổi Chan I bước đầu đạt kết quả tốt.

Số hộ nông dân vay giống lợn là 29 người với số tiền bình quân là 200.000 đồng. Đến nay số lợn trên đang phát triển tốt và vốn quay vòng đã thực hiện được 3 vòng toàn bộ bản Huổi Chan I. Nhóm nông dân Huổi Chan I đánh giá đây là biện pháp rất thiết thực đối với họ, các hộ được phỏng vấn đều rất phấn khởi. Nhóm nông dân tại Mường Pồn, Cò Chạy và các bản khác cũng có nhu cầu này. Chương trình chăn nuôi thú y thực sự đã phù hợp với yêu cầu của cộng đồng và đạt được mục tiêu đặt ra, tạo cơ hội cho nông dân nghèo phát triển chăn nuôi nâng cao thu nhập

Sau khi thành công ở bản Huổi Chan I đã được tổng kết quy trình mở rộng phạm vi áp dụng ở 64 bản và kết quả quy mô đàn gia súc không ngừng tăng lên như minh họa trong đồ thị 3



Đồ thị 3 : Quy mô đàn gia súc qua 3 năm

Thông tin kỹ thuật nuôi lợn nái

Bên cạnh ứng dụng kỹ thuật chăn nuôi lợn thịt một chương trình hỗ trợ thông tin kỹ thuật và thị trường cho lợn giống, cải tạo đàn lợn giống cũng được đặt ra, năm 2002 bắt đầu chuyển đàn lợn nái mong cải thiện lên cho các hộ số lợn nái mong cải là giống địa phương vùng Đông Bắc sẽ được lai tạo với lợn đực địa phương hoặc lợn ngoại. Kết quả đàn lợn nái được cải tạo tốt ở các xã Thanh Xương và Thanh An tuy nhiên các xã khác có nhiều hạn chế do điều kiện tự nhiên và kỹ thuật. Lợn giống sản xuất ra được bán hết và người nông dân thu được lợi nhuận cao từ thông tin kỹ thuật và thị trường này.



Đã đưa được 174 con lợn nái giống móng cái(chưa kể đợt bổ sung tháng 8 năm 2003) về nuôi tại các hộ gia đình của các bản thuộc 6 xã vùng dự án. Hỗ trợ kỹ thuật đã bước đầu đã giải quyết được tình trạng khan hiếm lợn con giống tại các địa phương, tạo cơ sở cho việc cải tạo đàn lợn giống địa phương có năng suất thấp, nâng cao hiệu quả trong chăn nuôi góp phần xóa đói giảm nghèo

Thông tin kỹ thuật nuôi cá

Thanh An, Thanh Nưa, Mường Phăng, Nà Tấu là những xã đã ứng dụng thông tin kỹ thuật và thị trường nuôi cá từ năm 2001 đến nay bước sang năm thứ 3 số nhóm nông dân sơ thích nuôi cá là 5 nhóm. Trong quá trình triển khai thực hiện, bước đầu đã đạt được những kết quả nhất định, nuôi cá đã góp phần tăng thu nhập đáng kể cho các hộ nuôi cá. Sau 2 năm triển khai thực hiện nhóm sơ thích nuôi cá tại các thôn bản có thể bước đầu kết luận cá rô phi vẫn là đối tượng nuôi phù hợp tại các thôn bản huyện Điện Biên hiện nay vì các lý do sau:

Cá lớn nhanh, sau 5-6 tháng đã được thu hoạch, có cá giống bán ngay trong khi nuôi, cá chịu được lạnh trong mùa đông (năm 2002 thời tiết giá lạnh nhưng cá không bị chết rét, trừ một số hộ để nước khe lạnh và ao có gây ảnh hưởng)

Phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội của địa phương, các hộ nuôi cá có thể khai thác cá ăn thương xuyên sau khi cá đã sinh sản trong ao mà không sợ giảm năng suất, thậm chí khi cá sinh sản nhiều thì việc khai thác bớt đi là điều kiện kỹ thuật làm tăng năng suất ao, góp phần tăng dinh dưỡng bữa ăn hàng ngày cho người dân, nhân nhanh số hộ nhận vốn quay vòng nhờ có cá con.

Nguồn phân bón dễ kiếm, chủ yếu là phân gia súc, gia cầm, cây phân xanh, nguồn phân này hiện nay còn để lãng phí, chảy tự do ra sông suối, làm mất vệ sinh môi trường.

Cá ít bị bệnh, dễ nuôi, thích hợp cho các hộ nghèo đói do không có vốn vì sau một chu kỳ nuôi, khi thu hoạch cá con còn lại vẫn có thể đủ cung cấp giống cho năm sau, không phải mua giống.

Đáp ứng được yêu cầu của thị trường vì là đối tượng cá được mọi người chấp nhận, giá bán hiện nay còn cao hơn cá khác, tại các bản giá bán vẫn từ 15.000đ đến 20.000 đ/kg không kể to nhỏ.



Nhóm ST nuôi cá bản Tân Bình xã Mường Phăng

Thông tin kỹ thuật thị trường nuôi cá tác động như thế nào đến rừng chúng tôi phỏng vấn các hộ nuôi cá bản Tân Bình xã Mường Phăng cho biết” Cơ bản nhất là phải giữ rừng để có đủ nguồn nước cho ao nuôi cá”

Thông tin kỹ thuật nuôi tằm cho phụ nữ nghèo tăng năng suất sản và tăng thu nhập cho người dân

Nhờ thông tin thị trường bán tơ tằm và sản phẩm kén một số phụ nữ bản Ten luống, Co Chai, Huổi Cánh và Nong Ung xã Thanh An đã thành lập nhóm phụ nữ nghèo nuôi tằm và bán được sản phẩm họ làm ra. Hiệu quả của thông tin kỹ thuật và thị trường này thể hiện ở những điểm chính sau:

Người phụ nữ đã giảm bớt khó khăn trong lao động và tham gia hoạt động cộng đồng. Một câu nói của chị Tong Thị Hịa và các chị em nhóm nuôi tằm bản Ten Luống xã Thanh An sau đây có thể thay tất cả những số liệu minh chứng “**Nuôi tằm cũng vất vả nhưng sướng hơn nhiều so với đi làm thuê và đi rừng**”. Chị em phụ nữ bản khi rảnh việc nhà đi kiếm việc làm thuê để có thêm thu nhập cho gia đình. (Câu nói này do chính chị Hịa nói tại nhà mình hồi 10 giờ ngày 28 tháng 7 năm 2003 và chị em khác đồng tình).

Bản Ten Luống, Co Chai, Huổi Cánh và Nong Ung xã Thanh An còn rất nhiều phụ nữ nghèo có hoàn cảnh khó khăn do nhiều nguyên nhân khác nhau như thiếu lao động, thiếu đất canh tác, thiếu vốn và hoàn cảnh không may mắn. Chị Lương Thị Ngọc Bản Huổi Cánh xã Thanh An là một trong hàng 100 trường hợp như vậy chồng chị mất từ năm 1985 một mình nuôi ba con nhỏ luôn luôn thiếu ăn. Tháng 12 năm 2002 chị được tham gia nhóm sở thích nuôi tằm vay vốn 200000 đồng vốn chị đã nuôi được 2 lứa cho thu nhập 350.000, bình quân mỗi tháng trên 100000 đồng. Chị nói “**đã có tiền trả tiền điện hàng tháng, mua mắm muối**”.

Nhóm đã xây dựng quy chế hoạt động vay vốn, sinh hoạt hàng tháng để bản bạc làm ăn đều đặn có thể dân ra một bản quy chế của chị em tự lập nên như sau:

Xây dựng quy chế của nhóm
phụ nữ nuôi tằm.
mỗi Tháng hợp 3 lần / 3 tháng vào ngày 10
- bỏ hợp K^p Có lý do lần 1 phạt 1000
Lần 2 phạt 4000
Lần 3 phạt: 6000
Lần 4 Khai trừ ra khỏi
nhóm.
hộ nhận nuôi: phải có năng lực - để nuôi tằm.
K^p C^p cho nhà khai nuôi.
hàng vay vốn từ 10 ngày nhận vốn từ 3 tháng
vay 200000 T. lãi 4000 T.
mỗi tuần báo phạt: 2000 T/ tuần.
nếu dân vì định chế bản được nhận hàng tằm
vốn trả là gốc - 200000 T.

Chính nhờ quy ước và tham gia nhóm những phụ nữ nghèo trước đây ít tham gia các hoạt động cộng đồng vì mặc cảm địa vị nay đã có nơi để họ phản ánh nguyện vọng của mình, mạnh dạn hơn, tích cực tham gia hội họp..

Trong họp nhóm chị em đã được tham gia bầu nhóm trưởng, bầu người nhận vay vốn, báo cáo tình hình sản xuất của mình nghe phổ biến hoạt động tháng sau, học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau. Đặc biệt được cung cấp thường xuyên thông tin kỹ thuật và thị trường qua các buổi sinh hoạt nhóm



Buổi họp nhóm phụ nữ nuôi tằm bản Huổi Cánh



Sinh hoạt nhóm phụ nữ nuôi tằm bản Ten Luống

Nhóm nuôi tằm tạo thêm công ăn việc làm, tận dụng cây trong vườn nhà, tận dụng dụng cụ gia đình đầu tư thấp và đặc biệt khôi phục lại nghề nuôi tằm và dệt thổ cẩm truyền thống của phụ nữ Thái

Nghề nuôi tằm đã có ở địa phương từ lâu không ai nhớ rõ từ khi nào chỉ biết rằng người phụ nữ Thái nuôi tằm dâu lấy sợi dệt thổ cẩm. Bà Lò Thị Diên cho biết hiện nay bà cũng nuôi tằm dâu để lấy sợi dệt thổ cẩm dùng trong gia đình. Ngày nay khi được hỗ trợ chị em cũng đã nuôi giống tằm địa phương, tự đẻ giống và ấp trứng lấy tằm giống nuôi. Phương thức đẻ giống truyền thống rất đơn giản khi tằm kéo kén để lại một số để vũ hoá thành bướm khi bướm đẻ trứng chị em lấy bát úp lại cho đẻ trứng, tằm ăn lá sắn chị em úp bằng rổ rá. Khi được trưởng chị em gom lại gói trong giấy xi măng cho tằm nở thành tằm giống đem nuôi.

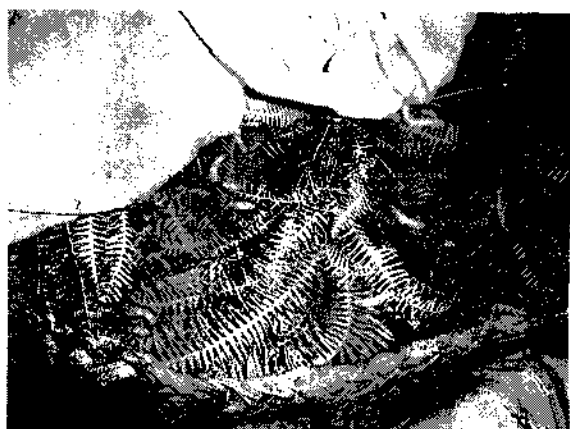


Tham gia nuôi tằm chị em đã tranh thủ lúc nông nhàn vừa có thể làm việc gia đình lại có thêm thu nhập. Chị em làm các công việc cho tằm ăn, hai lá sắn hoặc lá dâu, ấp trứng, khi được hỏi chị em đều trả lời nuôi dễ, khi tằm bé chỉ lấy lá sắn lá dâu quanh nhà chỉ khi tằm lớn mới phải đi xin hoặc mua lá dâu, với tằm ăn lá sắn thì hái lá sắn trên nương, nương sắn đã đem lại hiệu quả không phải đốt rừng làm cây lúa cây ngô nữa. Tận dụng cây trong vườn nhà, bờ dâu là một lợi thế của nuôi tằm đối với chị em phụ nữ nghèo. Trước kia những cây này chỉ là bờ rào không có giá trị thì ngày nay bờ rào của mỗi gia đình đã đem lại nguồn thu nhập cho gia đình.



Tận dụng lá sắn trong vườn nhà





Tận dụng lá rừng

Loại tằm nuôi chị em cho rằng nuôi tằm lá sắn dễ nuôi, ít bị bệnh và nguồn thức ăn dồi dào. Các hộ nuôi tằm đều có 1000 m² đến 5000 m² sắn, trước đây lá đều bỏ không thu hoạch nay trở thành một sản phẩm có giá trị của mỗi gia đình.

Nghề nuôi tằm truyền thống được khôi phục nếu phát triển nuôi tằm tại địa phương, tuy nhiên nghề dệt thổ cẩm cần có những giải pháp khác ngoài nuôi tằm vì nuôi tằm dâu hiện nay rất hạn chế nguồn thức ăn, hàng thổ cẩm chưa có thị trường chắc chắn.

Thu nhập:

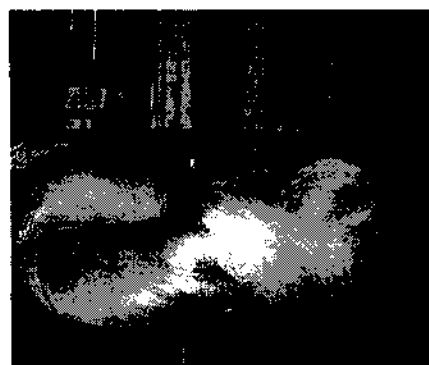
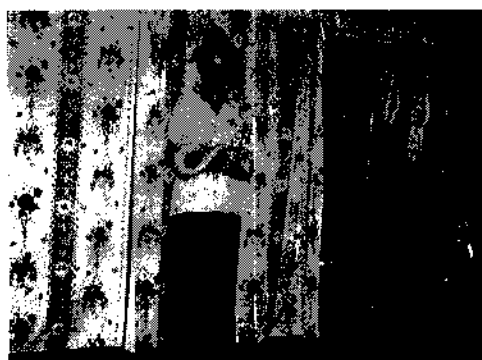
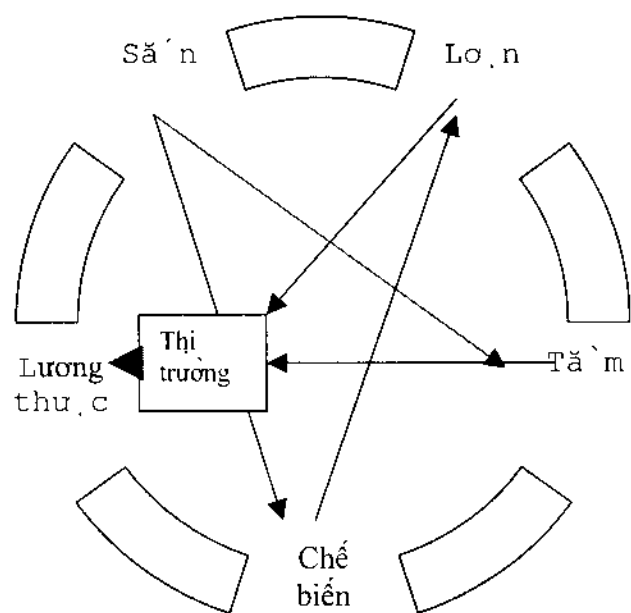
Bán tằm sắn bình quân chị em bán được 6000 đến 9500 đồng 1 kg, với một lứa nuôi 2 vòng trứng chị em thu được 30 kg kén. Nếu bán tơ chị em bán 45000 đồng 1 kg và nhộng bán được 1500 đồng/kg. Tằm dâu giá cao hơn rất nhiều (120.000 đồng/kg tơ) và lợi nhuận cũng cao hơn.

Số liệu trung bình cho thấy bình quân 1 tháng chị em nuôi có thu nhập thấp nhất 135.000 đồng và cao nhất là 215.000 đồng, nếu từ lứa thứ 2 khoản thu từ giống tằm không phải mua bình quân 30000 đồng thì thấp nhất có thu nhập 150.000 đồng /tháng. Khoản thu nhập này thật có ý nghĩa to lớn vì nó là khoản thu nhập thêm ổn định.

Nuôi tằm tạo ra cơ hội đảm bảo an ninh lương thực cho hộ nghèo đói ở vùng cao

Năng suất sắn tăng lên 1,8 lần khi có bón phân là đánh giá của tất cả các nhóm, trung bình 1 khóm sắn trước đây cao nhất cho 3 kg khi nuôi tằm phải bón phân cho sắn để lấy lá đã tăng thấp nhất đạt 5 kg một khóm.

Như vậy có thể nói từ nuôi tằm đã nâng cao vị trí của cây sắn trong hệ thống canh tác đất dốc, nhưng nơi đất có độ màu mỡ thấp không thể trồng lúa hay ngô. Hệ thống canh tác của hộ nông dân trên đất dốc tạo ra chu kỳ cải tiến có hiệu quả cao hơn.



Phần phụ lục

1. Một số điển hình nông dân ứng dụng thành công thông tin kỹ thuật và thị trường

ĐIỂN HÌNH VỀ CHĂN NUÔI TẠI BẢN CO KÉ XÃ THANH NỬA HUYỆN ĐIỆN BIÊN

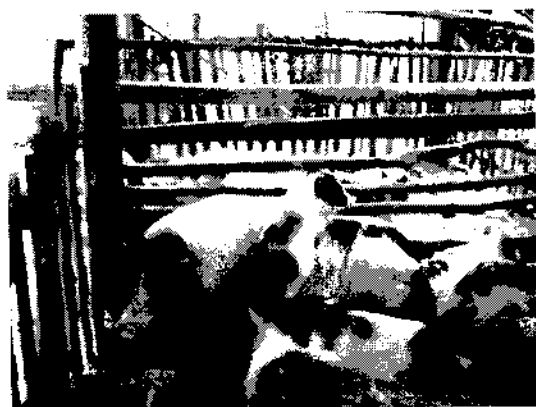
Hộ điển hình: QUANG VĂN LUYẾN

Tuổi 35 Dân Thái Nam

Bản Co ké

Xã Thanh nửa

Huyện Điện biên



Khi đi tìm hộ gia đình chăn nuôi tốt ở bản Co Ké, chúng tôi được giới thiệu đến nhà anh Quang Văn Luyến. Khi đến nhà anh tôi thấy từ vị trí chuồng chăn nuôi của anh cũng hết sức khoa học. Chuồng lợn cách xa nhà khi hỏi

vì sao anh không làm như mọi người trong bản để chuồng lợn gần nhà anh trả lời tôi : để xa nhà thì nó không bị tỉnh giấc lúc ngủ, lợn con hay lợn to cứ ngủ nhiều là chóng lớn.

Theo tôi quan sát thì chuồng lợn nhà anh rộng $6m^2$ cao vừa phải, trên mái có lợp ranh.

- Hướng chuồng quay hợp lí, hướng đông nam, xung quanh chuồng làm bằng gỗ, nền xi măng cao ráo thoáng mát
- Chọn lợn giống: Lợn Cóc Ban, Thân dài, khoẻ mạnh, bụng đều. Con lợn có 12 vú, vai rộng mông to
- Cách cho ăn: nấu chín ngô, sắn, cám, khoai bon, thức ăn sống; rau lấp, cỏ
- Khi lợn nái được 40 kg thì động dục. nên phối giống cho lợn vào ngày thứ 3 trong chu kỳ động dục là tốt nhất. Sau 15 ngày nếu lợn không động dục nữa thì phối giống đã thành công. Lợn nái nái mang thai 114 ngày thì đẻ
- Khi lợn đẻ chuẩn bị một sọt, 1 khăn lau, một bấm móng tay để bấm răng cho lợn con.
- Quan sát lợn đẻ để đưa con vào sọt, khi lợn mẹ đẻ xong thì đặt từng con vào mỗi vú cho nó bú
- Cho lợn nái ăn nhiều hơn để có sữa cho con, tăng cường cho lợn mẹ ăn cháo thêm.
- Khi lợn con được 40 ngày tuổi thì cho tập ăn để dần tách mẹ, lúc đầu cho nó ăn niêm máng sau đó tăng khẩu phần thức ăn dần lên. lợn được 60 ngày thì tách khỏi mẹ.
- Sau khi tách con ra khỏi mẹ, phải bồi dưỡng cho lợn mẹ để phục hồi sức khoẻ, chỉ sau 15 ngày là lợn mẹ lại động dục tiếp theo
- Phòng bệnh cho lợn: tẩy giun định kỳ 3 tháng 1 lần, khi lợn mẹ mang thai thì không tẩy.
- Thường xuyên dọn sạch chuồng, cho ăn sạch, trước khi ăn phải rửa máng
- Tiêm phòng định kì theo thú y bản.

Từ phương pháp nuôi như trên đến năm 2003 gia đình chị đang nuôi 3 con lợn nái. Sản phẩm từ chăn nuôi đã làm kinh tế gia đình chị ổn định và tăng lên đáng kể. Bây giờ ra đình chị xoá nghèo đói và có điều kiện cho con cái đi học

DIỄN HÌNH VỀ CHĂN NUÔI BẮN POM KHOANG XÃ THANH NÚA HUYỆN ĐIỆN BIÊN

Hộ diễn hình: LƯƠNG VĂN TÂN

Tuổi Dân Tộc Nam

Bản: Pom khoang

Xã Thanh Nưa

Huyện Điện Biên

Bà con dân bản Pom Khoang chăn lợn khá nhiều bởi vì chất thải từ chăn nuôi rất tốt cho trồng trọt nhất là trồng lúa nước. Gia đình anh Tân cũng thuộc diện như thế. Đầu tiên anh Chăn lợn cũng chỉ để kết hợp phát triển lúa nhưng càng chăn anh lại càng thấy ra một điều: Muốn là giàu thì phải chăn nuôi. Nghi như vậy mà năm nào anh cũng nuôi lợn. Đến năm 2003 anh xuất 2 con đạt 140kg

Để đạt được kết quả như trên anh Tân áp dụng những kỹ thuật như sau:

- Chọn giống lợn địa phương, con giống nặng 10kg: tai to đuôi to, chân vừa con khỏe mập
- Chuồng lợn rộng 5m²
- Cho ăn: 3 bữa / ngày sáng, trưa và tối
- Lúc nhỏ: cho ăn 3kg/ 1 ngày bao gồm: Rau + 0,4kg cám + 0,2kg ngô xay + rau lấp/ bữa
- Lúc lợn 20 kg trở lên: cho ăn 5kg/ ngày bao gồm: 6 lạng ngô + 2bát cám nhỏ + 2 chén cá khô nghiền + rau lấp

Nếu tôi thấy lợn ăn yếu thì giảm lượng thức ăn đi.

Đến lúc lợn gần bán 1,5kg cám ngô + 0.6bát cám gạo + cám cò 1chén/ 1bữa

Tây Giun khi mua về được 15 ngày

Phòng bệnh: 3 tháng tiêm một lần, tiêm theo thú y của bản

Cứ 2 ngày lại rửa chuồng 1 lần. Nuôi lợn 6tháng xuất chuồng đạt 70 kg

Khi hỏi anh tại sao anh lại cho lợn ăn thêm cá khô anh luôn nói: *tôi cho lợn ăn thêm bột cá xay để tăng chất tanh cho nó, kích thích nó ăn khỏe. Đặc biệt bao giờ tôi cũng cho lợn ăn ngô để lợn béo hơn, chắc hơn và được cân hơn. chuồng nhà tôi luôn được rửa sạch để không còn con vi trùng nhiễm bệnh nào. Tôi tây giun sớm để nó ăn khỏe lớn nhanh*
Vì thế lợn của tôi luôn khỏe, ăn tốt và có sức kháng bệnh cao.

DIỄN HÌNH VỀ PHÒNG TRỪ TỔNG HỢP IPM BẢN GIẢNG XÃ THANH NÚA HUYỆN ĐIỆN BIÊN

Tên hộ diễn hình: LÒ VĂN SÁY

Tuổi 36 Dân tộc: thái Nam

Thời gian trước đây gia đình tôi làm ăn kiểu nông lâm, lúc nào cũng thiếu ăn từ 3 đến 5 tháng trong năm. Từ khi có câu lạc bộ IPM do AAV giảng dạy tôi đưa áp dụng khoa học , tôi thấy rất hiệu quả. Bây giờ tôi không thua kém ai trong bản nữa đây..

Những kết quả mà gia đình nhà anh Sáy đạt được như sau:

Năm 2001	Năm 2002	Năm 2003	Năm 2004
1000m ² thu được 300kg thóc	1000m ² thu được 350kg thóc	1000m ² thu được 450kg thóc	1000m ² thu được 600kg thóc

Khi hỏi về kỹ thuật áp dụng như thế nào anh vui vẻ trao đổi:

- Gia đình chúng tôi có 4 khẩu và được chia 300m^2 cứ mỗi năm chúng tôi canh tác 2 vụ lúa
 - Gia đình tôi cấy vụ chiêm 3000m^2
 - giống cây là IR64
 - Khối lượng giống là : 36kg
 - Trước khi cấy chúng tôi phải chủ động chọn giống trước, phải cấy bừa thật kỹ
 - Phải chủ động bón phân chuồng, phân xanh ủ và vôi bột
 - Thời vụ làm chiêm xuân vào thời gian 2/ tháng 12
 - Khi muốn gieo vãi chúng tôi làm đất thật phẳng, sau đó bón lót phân chuồng, phân xanh và cả vôi nữa chú: khối lượng như sau:
- +Phân chuồng 400kg/ 1000m^2
 - + Phân xanh ủ 350kg/ 1000m^2
 - + vôi bột 100kg/ 1000m^2
 - + lân 30 kg/ 1000m^2
- Kỹ thuật ngâm ủ: ngâm thóc 2 ngày 2 đêm sau đó tãi ủ bằng rơm rạ và bao tải , khi mầm nhú 0,5 cm đều thì tãi mang đi gieo.
 - Trước khi tãi tháo cạn sạch nước, để mầm không bị ngộp. Sau gieo 3 ngày phun thuốc cỏ, được 5 ngày chúng tôi tháo nước vào để tráng mống và giữ độ ẩm cho lúa. Từ lúc này vợ chồng tôi thường đi thăm đồng thường xuyên để kịp thời phát hiện ra sâu bệnh.
 - Sau khi gieo được 25 ngày chúng tôi tiến hành tãi dặm, sau tãi chúng tôi bón thúc ngay đợt 1: bao gồm 12 kgphân đạm/ 1000m^2 + 25kgphân lân/ 1000m^2 + 25kgphân kali/ 1000m^2 . Bón đợt này nhằm cho lúa đẻ nhánh và phát triển tốt.
 - Khi lúa chuẩn bị đứng cái chúng tôi bón thúc đợt 2 để cho cây phát triển đồng được tốt: đạm 10 kg/ 1000m^2 + lân 25kg/ 1000m^2 + 25kgkali/ 1000m^2
 - Khi lúa có đòng trước khi trổ bông tôi phun thuốc Tinsupơ để chống đen hạt thóc và làm cho hạt thóc chắc mẩy.

Bây giờ gia đình tôi không còn thiếu ăn nữa rồi nhé, đủ lương thực ăn hàng năm, không những vậy tôi còn mua được cả tivi và đài để nghe thông tin nữa

ỨNG DỤNG KỸ THUẬT VÀO SẢN XUẤT CÁ GIỐNG TẠI ĐỘI 18 PHƯỜNG THANH TRƯỜNG THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN



Với tuổi đời còn khá trẻ nhưng anh đã có một cơ ngơi khang trang, một trang trại làm cá giống kết hợp chăn nuôi lợn rộng 11.000m². Anh luôn là người muốn được áp dụng khoa học vào sản xuất. Những lúc có thời gian rảnh rỗi anh tranh thủ xem chương trình "*Bạn của nhà nông*" trên truyền hình VTV2, nhưng anh cho biết chương trình trên ti vi chiếu vào thời gian nhất định, tôi không chủ động được trong việc theo dõi phổ biến kiến thức cho bà con. Từ khi Thanh Nưa có Trung tâm thông tin khoa học kỹ thuật tôi thấy rất tiện lợi, tôi có thể mượn được nhiều băng hình hướng dẫn cụ thể, tỉ mỉ dễ hiểu, ngoài ra tôi có thể có ngay những kỹ thuật cần thiết nếu như tôi muốn. Bước đầu tôi đang cố gắng hết sức để làm theo kỹ thuật hướng dẫn

Trang trại của anh Quân bao gồm các bể nhỏ để thả cá mẹ khi đẻ, ao nuôi cá bột, ao ương cá hương trở thành con giống. Trong kỹ thuật chăn nuôi của anh, anh cho chúng tôi biết: Cá mẹ có thể đẻ tới 3 lứa/ năm, nhưng tôi chỉ cho nó đẻ một lứa như thế chất lượng con giống sẽ tốt hơn. Khi cá đẻ xong, tôi tách riêng cá mẹ sang bể nuôi khác để dễ dàng chăm sóc cá bột và bồi dưỡng cá mẹ.

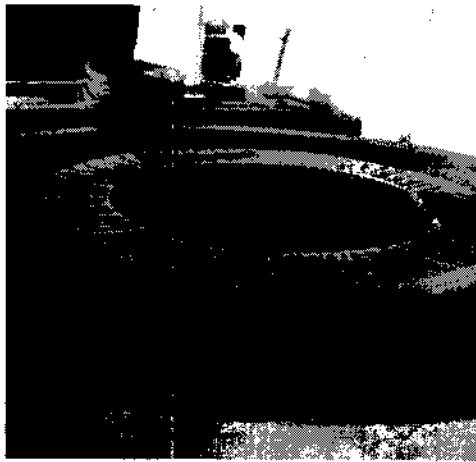
Trước khi tôi cho cá bột xuống ao tôi phải dọn sạch và khử chua ao trước một thời gian, tùy mỗi giai đoạn của cá mà tôi để mật độ vừa phải. Đối với cá bột tôi thường để với mật độ 2,5 vạn con/ 100m² và cá hương mật độ 2500 con/100m².

Việc chăm sóc cá mẹ là rất quan trọng, không bao giờ tôi để cá mẹ đói, tôi cho cá mẹ ăn nhiều chất tinh như bột ngô, đậu tương và cám. Nhất là lúc cá mẹ sắp đẻ (giữa tháng 3 đến tháng 4) tôi phải thường xuyên theo dõi để bắt vào bể cá đẻ.

Đối với cá bột, vì nó rất nhỏ rất dễ bị chết nếu như gặp điều kiện thời tiết bất lợi như rét, hoặc quá nóng. Ví thế tôi cho cá bột vào bể riêng và điều khiển khí ô xy và thay nước thường xuyên thuận lợi hơn ở giai đoạn đầu, khi dần quen tôi mới thả xuống ao. Giai đoạn cá bột không phải cho ăn nhiều bởi vì giai đoạn này thức ăn chính của nó là tảo và động vật phù du. Ngoài ra tôi cho cá bột ăn thêm ăn lòng đỏ trứng gà

Hết giai đoạn cá bột tôi chuyển sang ao ương cá hương, đậu tương là thức ăn không thể thiếu, ngoài ra cho cá ăn ngô nấu với cám

Tôi ương đủ các loại cá nhưng một số loại chủ yếu đó là: trắm, trôi, chép, mè, rô phi, mỗi loại hàng năm xuất tới hàng triệu con có khi còn hơn như thế. Tôi chi phí cho sản xuất cá giống cũng phải mất gần 2/3 tổng thu nhập. Trừ chi phí cho tất cả thì mỗi năm trang trại cá giống của gia đình tôi cho thu lời 30 triệu đồng



Bê để dự trữ cá
cho khách hàng

DIỄN HÌNH DỆT TÚI THỎ CẨM

Loại diễn hình: Dệt túi thỏ cẩm dân tộc thái.

Họ tên: Lò Thị Pánh

Tuổi: 42, dân tộc thái.

Địa Chỉ: Nhóm sở thích dệt thỏ cẩm Bản Mễn - Xã Thanh Nưa.

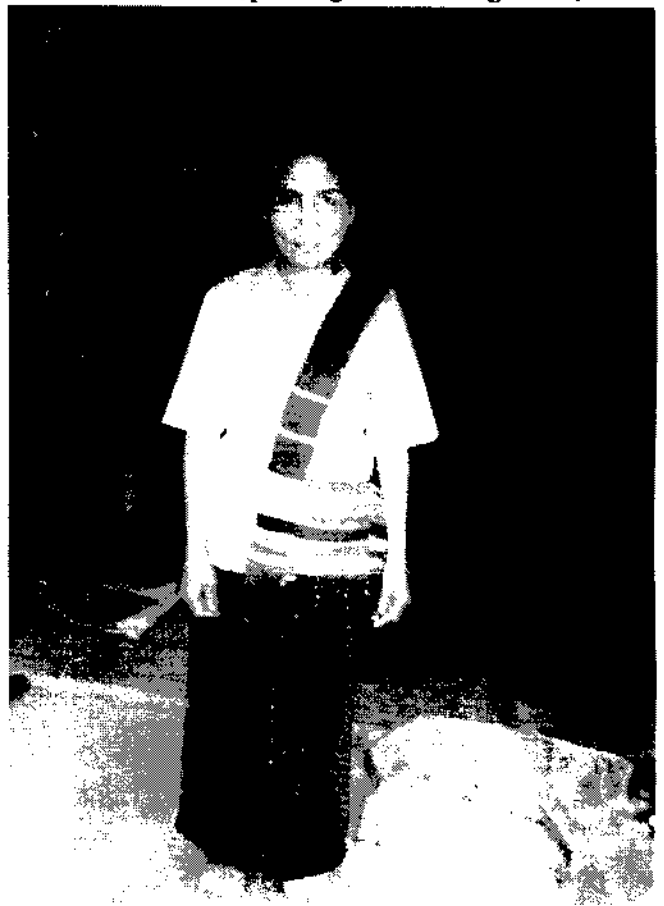
Dệt túi thỏ cẩm dân tộc thái là nghề truyền thống từ xa xưa truyền lại. Trước kia túi thỏ cẩm chỉ được phụ nữ dân tộc thái sản xuất để dùng trong gia đình và quà biếu bên họ nhà chồng của cô dâu mới.

Từ khi xã Thanh Nưa được tổ chức AAV hỗ trợ thành lập Trung Tâm Thông Tin tại xã. Cùng với các sản phẩm nông nghiệp trong xã các đồ thỏ cẩm truyền thống nói chung và túi thỏ cẩm nói riêng đã được cán bộ trung tâm đưa lên mạng để quảng cáo trên toàn quốc. Do đó sản phẩm truyền thống này đã được nhiều người biết và tìm đến để mua. Các đồ thỏ cẩm đã trở thành hàng hóa từ đó.

Khách đến mua chủ yếu là khách du lịch trong nước và nước ngoài. Túi thỏ cẩm của tôi đã được nhiều khách hàng ưa chuộng nhất.

Từ đầu năm 2004 đến nay tôi đã bán được 150 chiếc túi thỏ cẩm, mỗi chiếc giá bán là được 25 000 đồng. Trong khi đó người khác chỉ bán được với giá 10 000đ - 15 000đ.

Lý do tôi bán được như vậy là; Tôi dệt khéo tay hơn, dày hơn, hoa văn đậm nét hơn, pha màu chỉ màu hợp lý màu sắc rực rỡ hơn.



Điều chỉnh tây thoi không không quá thưa hoặc quá dày. Hai mép vải không bị xuẩn mà mịn thẳng đều.

Từ khi được bán sản phẩm này đã giúp cho tôi và gia đình có thêm việc làm tăng thu nhập. Có tiền cho con đi học, mua lợn giống, mua phân bón ruộng tốt hơn chắc chắn vụ này sẽ cho năng suất cao hơn.

Người cung cấp thông tin: Lò Thị Pánh

Ngày 1 tháng 4 năm 2004

Người biên soạn: Lò Thị Hương

Diễn hình, kinh nghiệm và kỹ thuật tiến bộ vào sản xuất và đời sống huyện Điện Biên Tỉnh Điện Biên đã được đưa lên mạng Internet để chia sẻ với đông đảo người dân, cán bộ chuyên môn và chính quyền địa phương, các nhà khoa học

Techno - aid - Microsoft Internet Explorer

File Edit View Favorites Tools Help

Back Search Favorites Media Go

http://www.technoaid.org/vn/index1.asp?file=info82.htm&fid=traodo

TECHNOAID VIETNAM
www.technoaid.org

TRANG CHỦ
ENGLISH

Trao đổi kinh nghiệm
Kinh nghiệm gây trồng tre Mạnh Tông
Kinh nghiệm gây trồng tre Mạnh Tông
Người viết bài: Mai Đình Diễn
Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn

I. Đặc điểm sinh thái:
Là loại cây lâu năm mọc phân tán, thân tre có đường kính 10-20 cm, cao 6-13 m. Lá tre rộng khoảng 2 cm, dài khoảng 7 cm. Từ tre Mạnh Tông ta thu được hai loại măng: Măng Đông (mọc chìm cách mặt đất 20 cm) và Măng Xuân (đá nhô lên khỏi mặt đất), có nguồn gốc từ Giang Nam Trung Quốc. Tre thích hợp với độ cao 800 - 1200m so với mặt nước biển. Tre có sức sống

CDROM về công nghệ nông thôn là sản phẩm liên kết của TechnoAid với các nhà khoa học và công nghệ, kinh nghiệm, kiến thức về các công nghệ phổ biến, thường thức và dễ áp dụng cho cộng đồng nông thôn và miền núi bao gồm trên **10,000 files PDF**
(25 CDROM, 15GB, Vietnamese/English) được biên tập, hiệu chỉnh và chuyển

start | bao so tham lun | Techno - aid - Mic... | 4:37 PM

Techno - aid - Microsoft Internet Explorer

File Edit View Favorites Tools Help

Back Search Favorites Media

http://www.technoaid.org/vn/index1.asp?file=info596.htm&id=traodoi

TECHNOAID VIETNAM
www.technoaid.org

TRANG CHỦ

TRAO ĐỔI KINH NGHIỆM
Kinh nghiệm nuôi tằm lá Sắn

Kinh nghiệm nuôi tằm lá Sắn

Họ và tên: Lương Thị Cường - ở Bản Huồi Cảnh - xã Thanh An - huyện Điện Biên

1. Mục đích:

- Nhằm tăng thu nhập cho gia đình, tạo tình chăm chỉ cho người phụ nữ thái nói chung.
- Tạo việc làm và tận dụng thời gian nhàn rỗi, tận dụng lá sắn trên nương.

2. Quy trình làm:

- * Chuẩn bị nguyên vật liệu, như: Nong, nia, qô làm khung, vôi phủ, mua giống, khoảng không gian

CDROM về công nghệ nông thôn là sản phẩm liên kết của TechnoAid với các nhà khoa học và công nghệ, kinh nghiệm, kiến thức về các công nghệ phổ biến, thường thức và dễ áp dụng cho cộng đồng nông thôn và miền núi bao gồm trên 10,000 files PDF (25 CDROM, 15GB, Vietnamese/English) được biên soạn, hiệu chỉnh và chuyển

Downloading picture http://www.technoaid.org/vn/info/bq_top3.gif...

Internet

start bao cao tham luận Techno - aid - Hic... 4:38 PM

Phụ lục 2: Hiệu quả nuôi tằm của các hộ phụ nữ nghèo phỏng vấn tại bản ngày 28 tháng 7 năm 2003

Ban Huội Cảnh xã Thanh An

t	Họ tên hộ	Đầu tư ban đầu (đồng)	Tình khẩu khảo (đồng)	Lựa 1			Lựa 2			Lựa 3			Tổng thu (đồng)	Lãi (đồng)		
				Chi		Thu	Chi		Thu	Chi		Thu				
				Trung	Chi khác	Số ken (kg)	Thu nhập (đ)	Trung	Chi khác	Số ken (kg)	Thu nhập (đ)	Trung			Chi khác	Số ken (kg)
1	Cà Thị Lanh	150000	7500	15000		30	180000	15000		40	280000	15000	40	280000	740,000.0	687,500.0
2	Long Thị Dong	70000	3500	15000	1500	30	180000	15000	1500	35	210000	15000		280000	670,000.0	618,500.0
3	Cà Thị Xinh	80000	4000	15000	1500	30	180000	15000		30	2100				182,100.0	146,600.0
4	Long Thị Ngọc	100000	5000	20000		25	150000	10000		15	100000	10000		10000	260,000.0	215,000.0
5	Long Thị Diên	100000	5000	40000		40	240000	40000		30	180000	40000		240000	660,000.0	535,000.0
6	Long T. Ninh	100000	5000	50000		30	180000	50000		35	210000	50000		240000	630,000.0	475,000.0
7	Lương T. Cưng	70000	3500	15000		25	150000	15000		35	210000	15000		240000	600,000.0	551,500.0
8	Lương Thị Ninh	100000	5000	20000		40	320000	40000		30	240000				560,000.0	495,000.0
	Tổng	770000	38500	190000	3000	250	1580000	200000	1500	250	143210	14500	215	1290000	4302100	3724100
	Trung bình	96250	4812.5	23750	1000	31.25	197500	25000	750	31.25	179013	29000	35.83	215000	537,762.5	465,512.5
Ban Ten Luống																
1	Lò Thị Xuân	150000	7500	25000		10	95000								95,000.0	62,500.0
2	Quang T.Thiên	150000	7500	50000		21.05	200000	50000		17.89	170000				370,000.0	262,500.0
3	Quang T Lan	150000	7500	25000		10	100000	25000		10	100000				200,000.0	142,500.0
4	Long Thị Hoa	50000	2500	25000		25	170000								170,000.0	142,500.0
5	Tông Thị Hĩa	150000	7500	50000		35	270000								270,000.0	212,500.0
5	Lò Thị Tiên	150000	7500	50000		20	180000								180,000.0	122,500.0
	Tổng	800000	40000	225000		121.1	1015000	75000	0	27.89	270000				1285000	945000
	Trung bình	160000	8000	45000		24.21	203000	37500	0	13.95	135000				257,000	189,000